TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 11 tháng 03 năm 2024

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 21
Phần C.II. Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam
Ngày thi: 23/02/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Lương Thị Ngọc Bích	7,75	Bảy phẩy bảy năm	18	Lý Văn Thành	8,00	Tám
2	Thào A Dinh	8,00	Tám	19	Trương Văn Thành	6,50	Sáu phẩy năm
3	Đàm Văn Hải	8,00	Tám	20	Hoàng Gia Thiệu	8,00	Tám
4	Ma Thị Hằng	8,00	Tám	21	Trương Thị Thu	8,25	Tám phẩy hai năm
5	Nông Văn Hiến	7,75	Bảy phẩy bảy năm	22	Hoàng Văn Thuận	6,00	Sáu
6	Chu Thị Kim Huyên	7,00	Bảy	23	Nông Văn Thức	7,50	Bảy phẩy năm
7	Chảo Tòn Khẻ	7,75	Bảy phẩy bảy năm	24	Nông Văn Thức	7,00	Bảy
8	Lý Thị Lan	7,50	Bảy phẩy năm	25	Nông Văn Thương	7,00	Bảy
9	Nông Thị Na		***Thôi học***	26	Đàm Văn Thương	8,00	Tám
10	Hà Bích Ngọc	8,00	Tám	27	Quan Thị Thúy	8,25	Tám phẩy hai năm
11	Đinh Thị Nụ	7,75	Bảy phẩy bảy năm	28	Hoàng Quang Tịnh	7,00	Bảy
12	Trương Vi Phú	7,00	Bảy	29	Hoàng Thanh Toàn	8,00	Tám
13	Triệu Văn Quân	8,00	Tám	30	Sầm Thị Bích Trà	8,25	Tám phẩy hai năm
14	Lý Văn Quản	7,75	Bảy phẩy bảy năm	31	Hoàng Thị Thu Trang	8,25	Tám phẩy hai năm
15	Ngô Văn Sinh	8,00	Tám	32	Hà Thị Trinh	8,00	Tám
16	Nông Văn Sưởng		***Thôi học***	33	Lục Thị Vân	6,00	Sáu
17	Dương Văn Thắng	7,00	Bảy	34	Triệu Văn Vinh	7,00	Bảy

Điểm 6,00: 02 điểm; Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 7,00: 07 điểm; Điểm 7,50: 02 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm; Điểm 8,00: 11 điểm; Điểm 8,25: 04 điểm./.

GHI ĐIỂM	**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH** **TRƯỞNG PHÒNG**	**HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Thu Hằng	**Đoàn Thị Vân Thúy**	**Trịnh Thị Ánh Hoa**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG
TỈNH ỦY CAO BẰNG